| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN VĨNH TƯỜNG**<br>**TỈNH VĨNH PHÚC** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 22/2019/DS – ST
Ngày 08 tháng 10 năm 2019
"V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng"

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH TƯỜNG, TỈNH VĨNH PHÚC**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Ông Nguyễn Xuân Trọng

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Đặng Văn Minh

2. Ông Nguyễn Thái Hòa

***- Thư ký phiên toà***: Bà Nguyễn Thị Thu Trang - Thư ký Toà án nhân dân huyện Vĩnh Tường

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường tham gia phiên tòa:*** Bà Hoàng Thị Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Vĩnh Tường xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 68/2019/TLST – DS ngày 17 tháng 5 năm 2019 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2019/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 8 năm 2019, giữa các đương sự:

**Nguyên đơn**: Ngân hàng Việt Nam A

Địa chỉ: Số 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp: Chị Lê Thị H, sinh năm 1990; chị Lê Thị Thu M, sinh năm 1982; chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1992; chị Lê Thị P, sinh năm 1989; chị Lê Thị L, sinh năm 1995 - Là những người đại diện theo ủy quyền lại (theo văn bản ủy quyền lại số: 232/201/UQ-GĐK-TDTD ngày 20 tháng 3 năm 2019).

Đều có địa chỉ: Đường Lương Văn Can, phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, tại phiên tòa chị P có mặt, chị H, chị M và chị D vắng mặt.

**Bị đơn**: Anh Nguyễn Hồng T, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Thôn Phúc Lập Trong, xã Tam Phúc, Vĩnh Tường, Vĩnh Phúc, "vắng mặt".

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 20 tháng 3 năm 2019 và những lời khai trong quá trình làm việc cũng như tại phiên toà, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chị Lê Thị P trình bày:

Ngày 06/12/2013, anh Nguyễn Hồng T có ký Hợp đồng tín dụng với Ngân hàng Việt Nam A (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) để vay số tiền là 28.350.000 đồng, mục đích vay để tiêu dùng cá nhân, hình thức vay tín chấp và không có tài sản bảo đảm, lãi suất là 4,59%/tháng. Tổng số tiền anh T phải thanh toán cho Ngân hàng trong vòng 06 tháng bao gồm cả gốc và lãi là 33.074.545 đồng, cụ thể, trong 05 tháng đầu mỗi tháng anh T phải trả cho Ngân hàng số tiền 5.512.424 đồng, tháng cuối cùng trả 5.512.425 đồng. Kỳ thanh toán là vào ngày 11 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 11/01/2014. Sau khi ký Hợp đồng tín dụng Ngân hàng đã giải ngân cho anh T số tiền 28.350.000 đồng vào ngày 06/12/2013. Quá trình thực hiện hợp đồng anh T đã trả cho Ngân hàng được 06 kỳ với tổng số tiền là 21.545.910 đồng. Kể từ ngày 20/10/2014 đến nay, anh T không trả thêm bất kỳ khoản nào khác, mặc dù Ngân hàng đã có nhiều biện pháp nhắc nhở. Sau khi khởi kiện, ngày 28/3/2019 anh T đã trả được cho Ngân hàng 2.000.000 đồng tiền nợ gốc.

Nay Ngân hàng yêu cầu anh T phải thanh toán tổng số tiền còn lại là 9.528.635 đồng, trong đó tiền nợ gốc là 8.813.412 đồng, tiền lãi là 715.223 đồng.

Bị đơn là anh Nguyễn Hồng T trình bày như sau: Về thời gian, quá trình vay, trả nợ, số tiền còn nợ như Ngân hàng yêu cầu là đúng nên không bổ sung gì thêm. Việc anh vay nợ là vay riêng, không liên quan đến ai trong gia đình, anh vay để tiêu xài cá nhân. Nay Ngân hàng khởi kiện và yêu cầu anh phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền là 9.528.635đồng (trong đó tiền nợ gốc là 8.813.412 đồng, tiền lãi là 715.223 đồng) anh có đề nghị Ngân hàng tạo điều kiện cho anh đến tháng 7 và tháng 8 anh sẽ trả cho Ngân hàng 2.000.000/01 tháng và trả dần số tiền nợ còn lại mỗi tháng 1.000.000đồng. Ngoài ra anh đề nghị Ngân hàng miễn toàn bộ tiền lãi cho anh.

Tuy nhiên, sau khi Tòa án hòa giải giữa các bên (ngày 03/7/2019) đến nay anh T vẫn không thanh toán cho Ngân hàng bất kỳ khoản tiền gốc và lãi nào.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc tại phiên tòa sơ thẩm: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Tòa án xác định đúng quan hệ pháp luật, tư cách của người tham gia tố tụng, thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và bảo đảm thời hạn chuẩn bị xét xử cũng như chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu. Đối với anh T là bị đơn Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ nhưng anh T chấp hành không đầy đủ, vắng mặt tại phiên tòa, do chấp hành không đầy đủ nên anh T phải tự chịu trách nhiệm.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 91, khoản 4 Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng; các Điều 463, 466, 468, 470 và 357 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; về án phí dân sự sơ thẩm buộc anh Nguyễn Hồng T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản trong lĩnh vực tín dụng giữa Ngân hàng với anh Nguyễn Hồng T, trong đó Ngân hàng cho anh T vay tiền với mục đích tiêu dùng. Do bị đơn anh T có hộ khẩu và cư trú tại thôn Phúc Lập Trong, xã Tam Phúc, huyện Vĩnh Tường, theo quy định tại các Điều 26, 35 và 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

[1.1] Đối với anh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ 2 lần để tham gia phiên tòa nhưng đều vắng mặt không có lý do nên Toà án tiến hành xét xử vắng mặt anh T theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung, xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Hội đồng xét xử thấy rằng: Ngày 06/12/2013, Ngân hàng và anh Nguyễn Hồng T có ký hợp đồng số 20131207-129006-0001 theo đó Ngân hàng cho anh T vay số tiền là 28.350.000 đồng, mục đích vay để tiêu dùng cá nhân, hình thức vay tín chấp và không có tài sản bảo đảm, lãi suất là 4,59%/tháng. Tổng số tiền anh T phải thanh toán cho Ngân hàng trong vòng 06 tháng bao gồm cả gốc và lãi là 33.074.545 đồng, cụ thể, trong 05 tháng đầu mỗi tháng anh T phải trả cho Ngân hàng số tiền 5.512.424 đồng, tháng cuối cùng trả 5.512.425 đồng. Kỳ thanh toán là vào ngày 11 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 11/01/2014. Sau khi ký Hợp đồng tín dụng Ngân hàng đã giải ngân cho anh T số tiền 28.350.000 đồng vào ngày

06/12/2013. Sau khi vay anh T đã trả cho Ngân hàng được 06 kỳ với tổng số tiền là 21.545.910 đồng. Kể từ ngày 20/10/2014, anh T không trả cho Ngân hàng thêm bất kỳ khoản nào khác, mặc dù Ngân hàng đã có nhiều biện pháp nhắc nhở. Sau khi Ngân hàng khởi kiện ra Tòa án, ngày 28/3/2019 anh T đã trả được cho Ngân hàng 2.000.000 đồng tiền nợ gốc.

[3] Nay Ngân hàng yêu cầu anh T phải thanh toán tổng số tiền còn lại là 9.528.635đồng (trong đó tiền nợ gốc là 8.813.412 đồng, tiền lãi là 715.223 đồng) Anh T đều thừa nhận việc vay, nợ như Ngân hàng trình bày là đúng, do vậy cần buộc anh Thư có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng.

[4] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được chấp nhận nên Ngân hàng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Anh T phải chịu 476.000 đồng (làm tròn) án phí dân sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 2 Điều 91, khoản 4 Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng 2010; các Điều 463, 466, 468, 470 và 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

**1**. Buộc anh Nguyễn Hồng T phải trả nợ cho Ngân hàng Việt Nam A tổng số tiền là 9.528.635đồng (trong đó tiền nợ gốc là 8.813.412 đồng, tiền lãi là 715.223 đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật Ngân hàng Việt Nam A có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng anh Nguyễn Hồng T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

**2.** Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Hồng T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 476.000 đồng. Ngân hàng Việt Nam A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được hoàn trả lại số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2017/0002199 ngày 16 tháng 5 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Tường.

Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND huyện Vĩnh Tường;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Tường;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
**(đã ký)**

**Nguyễn Xuân Trọng**